TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **213**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Lâm Hữu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Kh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn Th, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Kh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ph trình bày:*

Vào năm 1992 được sự đồng ý của gia đình hai bên gia đình bà và Ông Cao Văn Th tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 đứa con. Nhưng trong suốt quá trình chung sống vợ chồng bà luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nên bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong việc tính toán làm ăn, ông Th thường xuyên nhậu về kiếm chuyện đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình, còn hăm doạ bạo hành bà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng không thể hàn gắn được. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Cao Văn Th.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Cao Ngọc Thảo, sinh ngày 01/01/1993; Cao Hoài Dự, sinh ngày 15/6/2000 và Cao Thanh Bình, sinh ngày 09/11/2009. Hiện Cao Ngọc Thảo và Cao Hoài Dự đã trưởng thành nên không yêu cầu. Người con chung tên Cao Thanh Bình đang sống chung với vợ chồng bà, sau

khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng bị đơn Ông Cao Văn Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn như bà Ph trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là đúng nhưng đó là thời gian trước đây, hiện nay ông đi ghe biển suốt khi vô ghe thì có ăn nhậu với bạn bè chứ không phải thường xuyên như bà Ph trình bày. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn với bà Ph vì ông còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Cao Ngọc Thảo, sinh ngày 01/01/1993; Cao Hoài Dự, sinh ngày 15/6/2000 và Cao Thanh Bình, sinh ngày 09/11/2009. Hiện Cao Ngọc Thảo và Cao Hoài Dự đã trưởng thành nên không yêu cầu. Người con chung tên Cao Thanh Bình hiện đang sống chung với vợ chồng ông. Khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại đơn trình bày ý kiến người con chung tên Cao Thanh Bình trình bày:* có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ là Bà Nguyễn Thị Ph khi cha mẹ ly hôn.

** Tại phiên toà bị đơn ông Cao Văn Th trình bày:* Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Cao Văn Th tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa bà Ph và ông Th là không hợp pháp.

Bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Th do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Trong quá trình tố tụng ông Th không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên toà ông Th xác định, ông đồng ý ly hôn với bà Ph điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Ph và ông Th đã đến mức trầm trọng không thể gàn gắn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Do bà Ph và ông Th không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo quy định Toà án không công nhận bà Ph và ông Th là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Ph và ông Th xác định có 03 người con chung tên Cao Ngọc Thảo, sinh ngày 01/01/1993; Cao Hoài Dự, sinh ngày 15/6/2000 và Cao Thanh Bình, sinh ngày 09/11/2009. Hiện Cao Ngọc Thảo và Cao Hoài Dự đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với người con chung tên Cao Thanh Bình hiện đang sống chung với bà Ph và có nguyện vọng được sống chung với bà Ph, ông Th cũng xác định con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử cần giao người con chung tên Cao Thanh Bình cho Bà Nguyễn Thị Ph tiếp tục trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục nên yêu cầu của bà Ph là có căn cứ được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Ph và ông Th xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Ph và ông Th xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Bà Nguyễn Thị Ph và Ông Cao Văn Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Cao Thanh Bình (nam), sinh ngày 09/11/2009 cho Bà Nguyễn Thị Ph tiếp tục trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Ông Cao Văn Th không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 20-10-2023 bà Ph đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001040 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Ph, ông Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa